PHỤ LỤC 1

MẪU 1

Danh sách giảng viên, nhà khoa học, bao gồm: giảng viên cơ hữu, giảng viên ký hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian với cơ sở đào tạo, giảng viên thỉnh giảng tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
1	Vũ Quang Hưng, 24/04/1975	031241762, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Răng Hàm Mặt	01/10/2008		3108050623	14	0	16	
2	Trần Thị An Huy, 13/12/1971	030940505, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Răng Hàm Mặt	01/11/2010		0303003422	12	0	11	
3	Phạm Thanh Hải, 07/05/1984	03108084013, Việt Nam		Tiến sĩ, Nhật Bản, 2016	Nha khoa	13/10/2009		3109672785	13	1	4	
4	Nguyễn Thị Thu Hà, 16/08/1989	031650398, Việt Nam		Tiến sĩ, Nhật Bản, 2020	Nha khoa	01/10/2013		3113007245	9	1	0	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
5	Đồng Thị Mai Hương, 1979	031038855, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Răng Hàm Mặt	01/05/2004		0305013246	18	0	17	
6	Phạm Thị Hồng Thùy, 06/01/1983	033183002033, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Răng Hàm Mặt	01/09/2014		3109070188	8	0	8	
7	Nguyễn Văn Khải	030067010427	PGS năm 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2014	Răng Hàm Mặt	01/10/1996		3111038017	12	4	2	
8	Nguyễn Thị Phương Anh, 24/09/1969	001169013269, VIệt Nam		BSCKII, Việt Nam, 2021	Răng Hàm Mặt	01/12/2001		0296383182	21	0	12	
9	Nguyễn Minh Tuân, 11/11/1981	031081005789, Việt Nam		BSCKII, Việt Nam, 2021	Răng Hàm Mặt	10/10/2007		0307010006	16	0	7	
10	Đoàn Trung Hiếu, 08/08/1982	031115839, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Răng Hàm Mặt	1/10/2008		3108050624	14	0	4	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
11	Ngô Văn Thắng, 17/02/1950	017456164, Việt Nam	PGS năm 2009	Tiến sĩ, Việt Nam, 2003	Răng Hàm Mặt	1/12/2022			2	0	2	
12	Nguyễn Lê Thanh, 05/11/1959	010438324, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2007	Răng Hàm Mặt	1/1/2022			3			
13	Nguyễn Thị Ninh, 24/08/1978	031821684, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Răng Hàm Mặt	01/10/2012		0304007381	10	0	4	
14	Lương Xuân Quỳnh, 16/10/1984	030084009249 Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2014	Răng Hàm Mặt	13/10/2009		3109672784	13	0	5	
15	Nguyễn Đức Tín, 20/10/1986	031086000490, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Răng Hàm Mặt	1/11/2011		3111013369	11	0	5	
16	Vũ Thị Xuân, 22/06/1985	030185001797, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2017	Răng Hàm Mặt	1/10/2012		3112013036	10	1	1	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
17	Đỗ Quốc Uy, 21/09/1985	031085002271, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2016	Răng Hàm Mặt	1/11/2010		3110013330	12	0	2	
18	Nguyễn Tiến Đức, 24/10/1990	030090003987, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2019	Răng Hàm Mặt	15/09/2014		3114049143	8	0	2	
19	Lê Thị Thùy Ly, 02/10/1990	03190002511, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2022	Răng Hàm Mặt	15/09/2014		3114049144	8	0	1	
20	Nguyễn Thị Ngọc Bích, 20/12/1993	01719300122, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2021	Tạo hình, thẩm mỹ	01/11/2017		1720077483	5	0	4	
21	Trịnh Thị Thủy, 1980	031878066, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Xã hội học	02/01/2004		0304014708	18	0	13	
22	Lại Thị Mai, 1993	031193010426, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2018	Xã hội học	04/01/2018			4	0	2	
23	Vũ Văn Sản,		Phó giáo	Tiến sĩ, Việt	Tai Mũi Họng			0397065246				

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
			sư, 2010	Nam, 2001								
24	Phạm Minh Khuê,	031084013037, Việt Nam		Tiến sĩ, Pháp, 2005	Vệ sinh dịch tễ	20/02/2008			13	2	4	
25	Nguyễn Thị Phương Mai, 09/12/1973	030901840, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam	Hóa sinh	01/12/1997		0399115061	25	0	8	
26	Đào Thu Hồng, 10/06/1976	030982561, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Y học chức năng					0	5	
27	Vũ Mạnh Tân, 20/06/1981	03207539, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2017	Nội khoa	12/09/2005			16	1	10	
28	Kê Thị Lan Anh, 16/01/1981			Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Nội khoa			3108021469		0	7	
29	Nguyễn Thị Thanh Bình, 1975			Tiến sĩ, Việt Nam, 2020	Y tế công cộng			0302001231				
31	Nguyễn Thị Thu Thảo, 30/09/1986	001186031934, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt	Y tế công cộng	1/11/2010		3110013342	12	0	1	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
				Nam, 2018								
32	Nguyễn Thanh Hải, 1987	145212283, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2021	Y tế công cộng	1/10/2011		0302001236	11	0	1	
33	Hoàng Đức Hạ, 28/06/1978	030078000145, Việt Nam	PGS năm 2020	Tiến sĩ, Pháp, 2014	Môi trường, Kỹ thuật, hình ảnh Y học	1/12/2017		4310304009989	5	0	6	
34	Nguyễn Thị Thu Phương, 16/12/1985	031277874, Việt Nam		Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2018	Dược học	1/11/2010			12			
35	Ngô Thị Quỳnh Mai, 20/11/1984	031218507, Việt Nam		Tiến sĩ, Hàn Quốc, 2018	Dược học	1/11/2011		3111013344	11	0		
36	Đinh Dương Tùng Anh, 26/02/1988	031088012219, Việt Nam		Tiến sĩ, Nhật Bản, 2019	Y học	1/1/2014		3114041691	8	0	4	
37	Phạm Thị Vân Anh, 22/09/1976	030955372, Việt Nam		Thạc sĩ, Úc, 2010	Y học	01/03/2001		0302001236	21	0	9	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
38	Phạm Thành Nguyên, 24/08/1973	031073004269, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2022	Y học			03040114715				
39	Nguyễn Bảo Trân, 1973	031491985, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Y học			0303005634				
40	Trần Thanh Vân, 21/12/1973	031173002222, Việt Nam		Thạc sĩ, Việt Nam, 2005	Công nghệ thông tin	01/12/1995			27	0	5	
41	Nguyễn Thị Chăm,											
42	Võ Thị Thúy Hồng, 14/09/1971	025171000333, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Răng Hàm Mặt	X	08/04/2019	0102019420	3	1	3	
43	Đàm Văn Việt, 1975	013244794, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Răng Hàm Mặt	X	17/03/2019	0107093446	3	1	0	
44	Lê Ngọc Tuyến, 25/03/1974	02507400019, Việt Nam	Phó giáo sư, 2016	Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Răng Hàm Mặt	X	20/11/2019	0102019417	3	0	6	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
45	Nguyễn Xuân Thực, 25/07/1974	001074043239, Việt Nam	PGS năm 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2011	Răng Hàm Mặt	X	02/04/2019	0108080044	3	0	7	
46	Phạm Thị Thu Hiền, 1982	001162022487, Việt Nam	PGS năm 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Răng Hàm Mặt	X	10/03/2019	0101049839	3	1	5	
47	Nguyễn Quang Bình, 30/10/1967	035067000425, Việt Nam	PGS năm 2018	Tiến sĩ, Việt Nam, 2013	Răng Hàm Mặt	X	29/03/2019		3	0	6	
48	Trịnh Thị Thái Hà, 11/01/1968	034168007578, Việt Nam	PGS năm 2013	Tiến sĩ, Việt Nam, 2009	Răng Hàm Mặt	X	29/11/2018	0100011150	4	0	3	
49	Trịnh Đình Hải, 16/09/1959	010423683, Việt Nam	GS năm 2015	Tiến sĩ, Việt Nam, 2001	Răng Hàm Mặt	X	19/04/2021		1	0	14	
50	Phạm Như Hải, 14/03/1968	030068000014, Việt Nam	PGS năm 2015	Tiến sĩ, Việt Nam, 2006	Răng Hàm Mặt	X	10/03/2019		3	0	3	
51	Lê Thị Thu Hải, 30/09/1975	037175000865, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam,	Răng Hàm Mặt	X	02/2020		2	0	7	

TT	Họ và tên, ngày sinh	Số CMND/CCCD	Chức danh khoa học, năm phong	Trình độ, nước, năm tốt nghiệp	Ngành đào tạo ghi theo văn bằng tốt nghiệp	Tuyển dụng/hợp đồng từ 12 tháng trở lên làm việc toàn thời gian, hợp đồng thỉnh giảng, ngày ký; thời gian; gồm cả dự kiến		Mã số bảo hiểm xã hội	Kinh nghiệm (thời gian) giảng dạy theo trình độ (năm)	Số công trình khoa học đã công bố: cấp (trong vòng 5 năm trở lại)		Ký tên
						Tuyển dụng	Hợp đồng			Bộ	Cơ sở	
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*	*(6)*	*(7)*	*(8)*	*(9)*	*(10)*	*(11)*	*(12)*	*(13)*
				2011								
52	Nguyễn Thái Hòa, 09/12/1965	031015116, Việt Nam		BSCKII, Việt Nam, 2021	Răng Hàm Mặt	x	20/02/2021		1			
53	Nguyễn Thị Yến, 07/01/1974			BSCKII, Việt Nam, 2018	Răng Hàm Mặt	x	05/03/2020		2	0	1	
54	Phạm Đan Tâm, 05/08/1974			BSCKII, Việt Nam, 2021	Răng Hàm Mặt	x	22/02/2021					
55	Ngô Thị Hương Lan, 11/02/1975	024175000009, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2018	Răng Hàm Mặt	x	01/03/2020	0109084348	2	0	4	
56	Phạm Thị Thu Hằng, 10/05/1971	012893343, Việt Nam		Tiến sĩ, Việt Nam, 2010	Y học	x	03/05/2019		3	0	1	
56	Nguyễn Thế Hạnh, 19/05/1971			Tiến sĩ, Việt Nam, 2016	Y học		10/03/2019		3	0	7	

MẪU 2

Danh sách giảng viên, nhà khoa học tham gia giảng dạy các học phần, môn học trong chương trình đào tạo của ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
1	Vũ Quang Hưng	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
		Nha khoa cơ sở	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		
2	Trần Thị An Huy	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
3	Phạm Thanh Hải	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
		Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	
4	Nguyễn Thị Thu Hà	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
5	Đồng Thị Mai Hương	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo.
6	Phạm Thị Hồng Thùy	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
7	Nguyễn Văn Khải	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
8	Nguyễn Thị Phương Anh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo.
9	Nguyễn Minh Tuân	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo.
10	Đoàn Trung Hiếu	Nha khoa cơ sở	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
11	Ngô Văn Thắng	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
12	Nguyễn Lê Thanh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng ngành chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo. - Hướng dẫn luận văn, luận án
13	Nguyễn Thị Ninh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
14	Lương Xuân Quỳnh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
15	Nguyễn Đức Tín	Nha khoa cơ sở	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
16	Vũ Thị Xuân	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
17	Đỗ Quốc Uy	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
18	Nguyễn Tiến Đức	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
19	Lê Thị Thùy Ly	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
20	Nguyễn Thị Ngọc Bích	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
21	Trịnh Thị Thủy	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	03		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
22	Lại Thị Mai	Triết học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	03		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
23	Vũ Văn Sản	Tai Mũi Họng	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
24	Phạm Minh Khuê	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
25	Nguyễn Thị Phương Mai	Phương pháp dạy – học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
26	Đào Thu Hồng	Phương pháp dạy – học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
27	Vũ Mạnh Tân	Phương pháp dạy – học	Phương pháp dạy – học	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
28	Kê Thị Lan Anh	Phương pháp dạy – học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
29	Nguyễn Thị Thanh Bình	Phương pháp dạy – học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
30	Nguyễn Thị Thu Thảo	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
31	Nguyễn Thanh Hải	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
32	Hoàng Đức Hạ	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
33	Nguyễn Thị Thu Phương	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
34	Ngô Thị Quỳnh Mai	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
35	Đinh Dương Tùng Anh	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
36	Phạm Thị Vân Anh	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
37	Phạm Thành Nguyên	Giải phẫu đầu mặt cổ	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
38	Nguyễn Bảo Trân	Giải phẫu đầu mặt cổ	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02		Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
39	Trần Thanh Vân	Tin học ứng dụng	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02	Tin học ứng dụng	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
40	Nguyễn Thị Chăm	Tin học ứng dụng	Học kỳ 1, năm thứ nhất	02	Tin học ứng dụng	Giảng viên cơ hữu có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
41	Võ Thị Thúy Hồng	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
42	Trịnh Đình Hải	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
43	Đàm Văn Việt	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
44	Lê Ngọc Tuyến	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
45	Nguyễn Xuân Thực	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
46	Phạm Thị Thu Hiền	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
47	Nguyễn Quang Bình	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
48	Trịnh Thị Thái Hà	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
49	Phạm Đan Tâm	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
50	Phạm Như Hải	Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
51	Lê Thị Thu Hải	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
		Răng trẻ em – Nha cộng đồng – Chỉnh hình răng mặt	Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	

STT	Họ và tên	Học phần/Môn giảng dạy	Thời gian giảng dạy (Học kỳ, năm học)	Tín chỉ		Giảng viên cơ hữu/thỉnh giảng ngành phù hợp chủ trì xây dựng, thực hiện chương trình đào tạo /chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy/hướng dẫn luận văn, luận án
				Bắt buộc	Tự chọn	
52.	Nguyễn Thái Hòa	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
53.	Nguyễn Thị Yến	Phẫu thuật trong miệng – Bệnh lý miệng và phẫu thuật hàm mặt	Học kỳ 2, năm thứ nhất và học kỳ 1 năm thứ 2	09	12	Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy
54.	Ngô Thị Hương Lan	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
55.	Phạm Thị Thu Hằng	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.
56.	Nguyễn Thế Hạnh	Nội nha – Nha chu – Phục hình	Học kỳ 2, năm thứ nhất Học kỳ 1, năm thứ 2	09	12	- Giảng viên thỉnh giảng có chuyên môn phù hợp chủ trì giảng dạy. - Hướng dẫn luận văn, luận án.

MẪU 3

Danh sách cán bộ quản lý cấp Khoa đối với ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/thạc sĩ/tiến sĩ của cơ sở đào tạo

STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành
1	*Vũ Quang Hưng, 24/04/1975* Trưởng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng BM Nha khoa dự phòng và phát triển – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2018, Viện nghiên cứu Y Dược lâm sàng, Bệnh viện TW quân đội 108.	Răng Hàm Mặt
2	*Trần Thị An Huy, 13/12/1971* Phó trưởng khoa Răng Hàm Mặt, Trưởng BM Chữa răng và nội nha – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2018, Đại học Y Hà Nội.	Răng Hàm Mặt
3	*Phạm Thanh Hải, 07/05/1984* Phó trưởng khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2016, Đại học Okayama, Nhật Bản	Nha khoa
5	Đồng Thị Mai Hương, 16/01/1979 Trưởng BM Phẫu thuật trong miệng và nha chu, Khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2022, Đại học Y Hà Nội	Răng Hàm Mặt
6	*Nguyễn Thị Phương Anh, 24/09/1969*	BSCKII năm 2021, Đại học Y Dược Hải Phòng	Răng Hàm Mặt

STT	Họ và tên, ngày sinh, chức vụ hiện tại	Trình độ đào tạo, năm tốt nghiệp	Ngành/Chuyên ngành
	Trưởng BM Phục hình và kĩ thuật phục hình, Khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng		
7	*Nguyễn Minh Tuân, 11/11/1981* Trưởng BM Phẫu thuật hàm mặt và Bệnh học miệng, Khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	BSCKII năm 2021, Đại học Y Dược Hải Phòng	Răng Hàm Mặt
8	*Đoàn Trung Hiếu 8/8/1981* *Phó trưởng phụ trách BM Nha khoa cơ sở và Xquang răng,* Khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	BSCKII năm 2022, Học viện Quân Y	Phẫu thuật tạo hình và thẩm mỹ
9	*Phạm Thị Hồng Thùy* *Phó Trưởng BM Nha khoa Dự phòng và Phát triển,* Khoa Răng Hàm Mặt – Trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Tiến sĩ năm 2022, Viện nghiên cứu Y dược lâm sàng 108	Răng Hàm Mặt

Khoa Răng Hàm Mặt

TS.BS. Vũ Quang Hưng

Phòng Tổ chức Cán bộ

TRƯỞNG PHÒNG TỔ CHỨC CÁN BỘ

TS. Nguyễn Hải Ninh

Ban Giám Hiệu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

MẪU 4

Các đề tài nghiên cứu khoa học của cơ sở đào tạo giảng viên, nhà khoa học liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở do cơ sở đào tạo thực hiện (Kèm theo bản liệt kê có bản sao quyết định, bản sao biên bản nghiệm thu)

Số TT	Số quyết định, ngày phê duyệt đề tài, mã số	Đề tài cấp Bộ/đề tài cấp cơ sở	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Số quyết định, ngày thành lập HĐKH nghiệm thu đề tài	Ngày nghiệm thu đề tài (theo biên bản nghiệm thu)	Kết quả nghiệm thu, ngày	Tên thành viên tham gia nghiên cứu đề tài (học phần/môn học được phân công)	Ghi chú
1		Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng năng lực và nhu cầu học tập phương pháp nghiên cứu khoa học của cán bộ,giảng viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2021	Nguyễn Văn Khải		2021	Khá		

2		Đề tài nhánh cấp nhà nước	Một số đặc điểm dịch tế học bệnh dại tại Việt Nam giai đoạn 2015-2019	Nguyễn Văn Khải		2020	Đạt		
3		Đề tài nhánh cấp nhà nước	Đặc điểm dịch tễ học bệnh dại tại miền Bắc Việt Nam năm 2019	Nguyễn Văn Khải		2020	Đạt		
4		Đề tài cấp nhà nước	Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ học bệnh đại và dịch tễ học phân tử vi rút dại- đề xuất chủng vi rút dại để sản xuất vaccin	Nguyễn Văn Khải		6/2021-3/2021	Đạt		
5		Đề tài Nhánh cấp Nhà nước	Nghiên cứu ảnh hưởng của các tác nhân hoá học và sinh học tới sức khoẻ cộng đồng khu vự hải đảo miền Bắc	Nguyễn Văn Khải		2018	Đạt		

6		Đề tài cơ sở	Tìm hiểu nhu cầu đào tạo nhân lực y tế của một số địa phương ở Việt Nam	Nguyễn Văn Khải		2017	Đạt		
7	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, Xquang và điều trị viêm nha chu tấn công khu trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020 - 2021	PGS. TS. Phạm Văn Liệu	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
8	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét thực trạng bệnh sâu răng theo chỉ số BMI ở học sinh trường THCS Thủy Đường, Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2021	ThS. Nguyễn Thị Ninh	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		

9	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Kết quả bảo tồn xương ổ răng của ghép khối Fibrin giàu tiểu cầu (PRF) sau nhổ răng số 8 hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	TS. Phạm Thanh Hải	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
10	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Khảo sát số lượng và hình thái ống tủy răng hàm lớn vĩnh viễn hàm trên trên phim CTCB tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021	TS. Vũ Quang Hưng	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
11	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Khảo sát số lượng và hình thái ống tủy răng hàm lớn vĩnh viễn hàm dưới trên phim CTCB tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	TS. Trần Thị An Huy	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		

			năm 2021						
12	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, Xquang và kết quả điều trị phẫu thuật viêm quanh răng mạn tính tại Khoa Nha chu Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Hà Nội	ThS. Đồng Thị Mai Hương	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
13	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu một số yếu tố nguy cơ của sâu răng hàm lớn thứ nhất ở học sinh trường tiểu học Nghĩa Lộ, huyện Cát Hải, Hải Phòng năm 2021	ThS. Đoàn Trung Hiếu	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
14	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Khảo sát lâm sàng và điều trị phẫu thuật bảo tồn thần kinh VII của u hỗn hợp tuyến nước bọt mang tai tại Khoa		Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		

			Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm 2018 - 2019						
15	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Kết quả điều trị viêm tủy không hồi phục có sử dụng Gutta Flow 2 trên răng hàm lớn vĩnh viễn thứ nhất hàm dưới	ThS. Nguyễn Tiến Đức	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
16	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả phục hình mất răng đơn lẻ trên hệ thống Implant Neodent tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020 - 2021	ThS. Nguyễn Đức Tín	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
17	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng bệnh sâu răng và một số yếu tố liên quan ở sinh viên Răng Hàm Mặt năm thứ nhất trường Đại học Y	ThS. Lương Xuân Quỳnh	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		

			Dược Hải Phòng năm 2019 - 2020						
18	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Xác định tỉ lệ tiền tiểu đường và tăng huyết áp trên đối tượng người lớn tuổi trung niên (40-60 tuổi) thừa cân khám ngoại trú tại khoa Khám bệnh-Bệnh viện ĐH Y Hải Phòng	Ths. Vũ Thị Hồng	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
19	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình thái vùng vỏ não của người trưởng thành bình thường bằng MRI 3.0 Tesla	Ths. Phạm Thành Nguyên	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
20	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Bước đầu đánh giá tình trạng gan nhiễm mỡ của bệnh nhân đái tháo đường type 2 tại bệnh viện đại hoc Y Hải	TS. Nguyễn Thị Phương Mai	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		

			Phòng						
21	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm vi khuẩn, đề kháng kháng sinh in-vitrovitro trong kết quả điều trị viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	TS. Đinh Dương Tùng Anh	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
22	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và biến chứng mắt ở bệnh nhân đái tháo đường tại khoa Nội 3 bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp, Hải Phòng năm 2020-2021	TS. Kê Thị Lan Anh	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
23	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hậu quả tâm thần ở bệnh nhân đột quỵ não cấp tại bệnh viện Hữu	TS. Vũ Mạnh Tân	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		

			Nghị Việt Tiệp, Hải Phòng						
24	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm siêu âm tim ở bệnh nhân suy thận mạn tại bệnh viện Đại học y Hải Phòng năm 2021	TS. Đào Thu Hồng	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
25	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu mô hình chủ thể suốt đời để nhận dạng thực thể có tên trong văn bản Y Sinh	Ths. Nguyễn Thị Chăm	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
26	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng nhu cầu chăm sóc giảm nhẹ và các yếu tố liên quan cho các bệnh nhân HIV tại Thủy Nguyên	Ths. Phạm Thị Vân Anh	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		

27	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Tối ưu hóa quy trình chiết xuất flavonoid từ nụ vối	TS. Ngô Thị Quỳnh Mai	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
28	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Xây dựng bộ công cụ phục vụ công tác kiểm định và đánh giá chương trình đào tạo Dược sĩ đại học chính quy	TS. Nguyễn Thị Thu Phương	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
29	Số 1765/QĐ-YDHP, 09/12/2020	Đề tài cấp cơ sở	Dấu hiệu rối loạn giấc ngủ và một số yếu tố liên quan trên đối tượng đến khám tại bệnh viện đại học Y Hải Phòng năm 2021	TS. Nguyễn Thị Thu Thảo	Số 324/QĐ-YDHP	09/03/2021	Khá		
30	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, giải phẫu bệnh và kết quả điều trị Papiloma, tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	PGS TS. Phạm Văn Liệu	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Xuất sắc		

			năm 2019 - 2020						
31	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị tủy nhóm răng hàm nhỏ bằng phương pháp hàn kín hệ thống ống tủy với Gutta Flow Bioseal	TS. Vũ Quang Hưng	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Xuất sắc	Đoàn Trung Hiếu, Vũ Quang Hiển	
32	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị nội nha lại có sử dụng hệ thống EQ-V trong trám bít ống tủy tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	TS. Trần Thị An Huy	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Xuất sắc		
33	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét hiệu quả lành thương của ghép màng huyết tương giàu tiểu cầu sau nhổ răng 8 hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	TS. Phạm Thanh Hải	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		

34	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Tình trạng mất răng, nhu cầu điều trị và yêu cầu điều trị phục hình ở người cao tuổi tại khoa Răng Hàm Mặt tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019	TS. Đồng Thị Mai Hương	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
35	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Khảo sát vị trí răng hàm lớn thứ ba hàm dưới so với răng hàm lớn thứ hai hàm dưới trên phim CTCB tại bệnh viện Đại Học Y Hải phòng	BSCKII. Nguyễn Thị Phương Anh	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá	Phan Thị Thanh Giang, Nguyễn Đăng Bình	
36	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm hình thái và hướng điều trị gãy xương gò má cung tiếp tại khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng năm	BSCKII. Nguyễn Minh Tuân	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		

			2019						
37	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét kết quả điều trị cấy ghép Implant tức thì sau nhổ răng	ThS. Đoàn Trung Hiếu	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá	Vũ Quang Hưng, Phạm Thị Hồng Thùy	
38	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	So sánh hiệu quả tạo hình ông tủy răng khô vĩnh viễn trên răng cửa và răng nanh giữa trâm Protaper máy và trâm tay Dentsply	ThS. Nguyễn Thị Ninh	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
39	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị mòn cổ răng bằng GC Fuji II tại khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đại học Y Hải	ThS. Nguyễn Đức Tín	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
40	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình thái vùng vỏ não hồi trước trung tâm và sau trung tâm	ThS. Phạm Thành Nguyên	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		

			của người trưởng thành bình thường bằng MRI 3.0 Tesla						
41	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến cơn tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp cấp cứu tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	Vũ Mạnh Tân	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
42	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng biến chứng thận của bệnh nhân đái tháo đường Typ II tại khoa Nội 3, Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp - Hải Phòng	Kê Thị Lan Anh	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
43	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm siêu âm và thang điểm HPSS, QOL ở	Đào Thu Hồng	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		

			bệnh nhân 40 - 80 tuổi phì đại tuyến tiền liệt khám tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020						
44	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Hình ảnh siêu âm gan, hoạt độ AST, ALT, GGT huyết thanh của một số bệnh nhân mắc rối loạn Lipid máu tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020	Nguyễn Thị Phương Mai	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
45	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu một số mô hình đảm bảo an ninh cơ sở dữ liệu và đề xuất ứng dụng vào Website	Trần Thanh Vân	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
46	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Xây dựng phần mềm quản lý dữ liệu và bài thi thực hành cấp Bộ	Nguyễn Thị Chăm	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		

			môn						
47	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Kiến thức và thực hành theo dõi phản ứng sau tiêm chủng của bà mẹ có con dưới 1 tuổi và một số yếu tố liên quan tại Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng năm 2020	Nguyễn Quang Đức	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
48	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nghiện Internet ở học sinh một trường THPT tại Hải Phòng	Nguyễn Thị Thu Thảo	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
49	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến hành vi bạo lực học đường ở một số trường THCS tại Hải Phòng năm 2019	Nguyễn Thị Thanh Bình	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		

50	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng kiến thức, thực hành phòng chống bệnh sốt xuất huyết dengue và một số yếu tố liên quan của người dân phường Đằng Giang, Ngô Quyền, Hải Phòng	Hoàng Hoa Lê	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
51	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Kết quả theo dõi nồng độ thuốc vancomycin tại Bệnh viện đa khoa Quốc tế Hải Phòng từ tháng 12/2019 đến tháng 6/2020	Nguyễn Thị Thu Phương	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
52	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu thành phần hóa học của vỏ hành tím (Allium ascalonicum)	Ngô Thị Quỳnh Mai	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
53	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét vai trò của chọc hút kim nhỏ dưới hướng	Hoàng Đức Hạ	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		

			dẫn của siêu âm trong bệnh lý bướu giáp nhân tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2018 - 2019						
54	Số 360/QĐ-YDHP, 31/03/2020	Đề tài cấp cơ sở	So sánh đặc điểm của viêm tiểu phế quản cấp nhiễm RSV ở trẻ em Hải Phòng	Đinh Dương Tùng Anh	Số 154/QĐ – YDHP	20/01/2021	Khá		
55	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu hình thái chân răng của răng hàm lớn thứ nhất, thứ hai hàm trên đã nhổ tại khoa Răng Hàm Mặt, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2018	Đồng Thị Mai Hương	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		
56	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu cấy chuyển răng tại Bệnh viện Đại	Phạm Văn Liệu	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Xuất sắc		

			học Y Hải Phòng						
57	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá kết quả điều trị bảo tồn răng vĩnh viễn bật khỏi huyệt ổ răng sau chấn thương	Đỗ Quốc Uy	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		
58	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét kết quả điều trị bước đầu viêm quanh cuống mạn tính có sử dụng Mineral Trioxyde Aggregate tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018 - 2019	Vũ Quang Hưng	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Xuất sắc		
59	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, Xquang của bệnh nhân điều trị nội nha thất bại đến khám tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018 - 2019	Trần Thị An Huy	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Xuất sắc		

60	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng sâu răng hàm lớn thứ nhất và một số yếu tố liên quan ở học sinh trường Tiểu học An Lư, huyện Thủy Nguyên, Hải Phòng	Nguyễn Thị Ninh	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		
61	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Tổng quan vai trò của các yếu tố tiền viêm trên các tế bào gốc dòng răng trong quá trình lành thương	TS. Phạm Thanh Hải	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		
62			So sánh hiệu quả điều trị của TNFalpha đối với hình thái của tế bào gốc của tế bào tủy răng, tế bào dây chằng nha chu, tế bào đệm tủy sống	TS. Phạm Thanh Hải	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Xuất sắc		
63	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét hiệu quả của đánh lún răng cửa dưới	Ths. Lê Thị Thùy Ly	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		

			bằng minivis trong trong việc điều trị sai khớp cắn loại II tại đại học Okayama						
64	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng bệnh sâu răng, viêm lợi và một số yếu tố liên quan của học sinh trường tiểu học Xuân Đám, Đảo Cát Bà, Hải Phòng năm 2019	Ths. Lương Xuân Quỳnh	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		
65	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Xây dựng môi trường văn hóa học đường trong trường Đại học Y Dược Hải Phòng	Ths. Trịnh Thị Thủy	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		
66	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu thành phần hóa học và tác dụng sinh học của hạt tiêu	TS. Ngô Thị Quỳnh Mai	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Xuất sắc		
67	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Xây dựng và đánh giá kết quả học tập của việc sử dụng bộ lượng	Ths. Phạm Thị Vân Anh	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Xuất sắc		

			giá lâm sàng Mini-CEX trong dạy học cho sinh viên Y5 tại bộ môn Truyền Nhiễm- ĐH YDHP năm học 2018-2019						
68	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá hình thái chức năng tim bằng siêu âm trên bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính tại bệnh viện đại học Y Hải Phòng	TS. Đào Thu Hồng	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		
69	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Nghên cứu đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và đặc điểm vi khuẩn học của bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu tại khoa nội 3 bệnh viện hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Ths. Kê Thị Lan Anh	Số 1503/ QĐ-YDHP	29/11/2019	Khá		

70	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Bước đầu đánh giá kết quả điều trị rối loạn nhịp tim bằng năng lượng sóng có tần số Radio tại bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp HP	Ts. Vũ Mạnh Tân	Số 1503/ QĐ-YDH P	29/11/2019	Khá		
71	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Kết quả học tập môn Hóa-Sinh của sinh viên Y khoa theo hệ tín chỉ và năng lực năm nhất tại trường ĐH Y Dược Hải Phòng năm 2018	Ths. Nguyễn Thị Phương Mai	Số 1503/ QĐ-YDH P	29/11/2019	Khá		
72	Số 210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	Đề tài cấp cơ sở	Ứng dụng Peer Deck trong việc dạy và học phần Tin học ứng dụng qua mạng Internet tại bộ môn Tin học, Đại học Y Dược Hải Phòng,	Ths. Nguyễn Thị Chăm	Số 1503/ QĐ-YDH P	29/11/2019	Khá		
73	Số	Đề tài	Thực trạng	TS.	Số 1503/	29/11/2019	Khá		

	210/QĐ-YDHP, 01/03/2019	cấp cơ sở	nghiện internet và một số yếu tố liên quan của sinh viên Y Đa khoa trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2019	Nguyễn Thị Thu Thảo	QĐ-YDHP				
74	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng sâu răng hàm lớn thứ nhất và một số yếu tố liên quan ở học sinh 9 – 11 tuổi trường tiểu học Chu Văn An, Cát Bà, Hải Phòng năm 2018	Lương Xuân Quỳnh	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
75	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình thái lâm sàng, X-quang, CTCB và kết quả điều trị nang quanh cuống tại khoa Răng hàm mặt, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018	Đỗ Quốc Uy	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		

76	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu hình thái chân răng của răng hàm lớn thứ nhất, thứ hai hàm trên đã nhổ tại khoa Răng Hàm Mặt, trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	Đồng Thị Mai Hương	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
77	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình thái của lỗ cằm và quai trước thần kinh cằm trên bệnh nhân khoa Răng Hàm mặt, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Nguyễn Đức Tín	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
78	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu tổn thương niêm mạc miệng qua khám lâm sàng, giải phẫu bệnh và nghiệm pháp tự phát huỳnh quang	Phạm Văn Liệu	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		

			ở nhóm nguy cơ cao ung thư hốc miệng tại Hải Phòng						
79	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét khoảng cách giữa các chân răng hàm trên, hàm dưới bằng phim CTCB tại khoa Răng Hàm Mặt, Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2018	Phạm Thị Hồng Thùy	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
80	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét về một bệnh nhân bị viêm nội tâm mạc do Entercoccus cassliflavus	Vũ Mạnh Tân	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
81	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nhận xét về nguyên nhân, các yếu tố nguy cơ và điều trị trên bệnh nhân suy thận cấp tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải	Kê Thị Lan Anh	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		

			Phòng						
82	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Biến thể E6, E7 của Human Papilomavirus 16 trên bệnh nhân ung thư âm hộ tại bệnh viện K Trung ương	Nguyễn Thị Phương Mai	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
83	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Đánh giá hình thái, chức năng thất trái bằng siêu âm tim và một số yếu tố liên quan trên bệnh nhân đái tháo đường Typ 2 tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	Đào Thu Hồng	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
84	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	So sánh đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng, xét nghiệm các bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2013 và 2017	Phạm Thị Vân Anh	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Xuất sắc		

85	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình thái bó hồi đai ở người trưởng thành (trên 25 tuổi) bằng cộng hưởng từ sức căng khuếch tán 3 Tesla năm 2018	Phạm Thành Nguyên	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
86	Số 347/QĐ-YDHP, 11/04/2018	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng và các yếu tố tác động đến kết quả học tập môn Tin học ứng dụng sinh viên năm thứ nhất trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017 - 2018	Nguyễn Thị Chăm	Số 145/ QĐ-YDHP	18/02/2019	Khá		
87	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Hiệu quả của hình ảnh mô tự phát huỳnh quang (đèn Velscope) trong chẩn đoán tổn thương ác tính niêm mạc	Phạm Văn Liệu	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Xuất sắc		

			miệng tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017						
88	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, X-quang và kết quả phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới lệch ngầm tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Đoàn Trung Hiếu	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Đạt		
89	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu hình thái răng cửa giữa hàm trên của sinh viên Y6 trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	Đồng Thị Mai Hương	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		
90	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Thực trạng bệnh răng miệng ở học sinh trường Tiểu học Nguyễn Văn Trỗi, đảo Cát Bà, Hải Phòng năm 2017	Lương Xuân Quỳnh	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		

91	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu lâm sàng và hình thái tổn thương xương hàm mặt do tai nạn giao thông tại khoa Răng Hàm Mặt bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp và bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Ths. Nguyễn Minh Tuân	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017			
92	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu bệnh sâu răng ở người cao tuổi xã Thủy Đường, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng năm 2017	Nguyễn Thị Ninh	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		
93	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu hình thái hệ thống ống tủy răng 6.7 hàm trên trên phim Conebeam CT tại tại bệnh viện Đại Học Y Hải Phòng	Ths. Nguyễn Thị Phương Anh	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017			
94	Số 01/TB-YDHP,	Đề tài cấp cơ	Nghiên cứu đặc điểm khuôn mặt	Phạm Thị	Số 444/QĐ-	05/05/2017	Khá		

	ngày 06/01/2017	sở	trên ảnh mặt nghiêng ở nhóm sinh viên Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2017	Hồng Thùy	YDHP				
95	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm về độ dày xương vỏ và khoảng cách giữa các chân răng sau hàm trên khi cắm minivis chỉnh nha tại khoa Răng Hàm Mặt Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Vũ Quang Hưng	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		
96	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu điều trị nội nha bằng trâm xoay máy One Shape tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017	Trần Thị An Huy	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		
97	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu đặc điểm hình thái của đồi thị ở người trưởng	Ths. Phạm Thành Nguyên	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		

			thành bình thường bằng cộng hưởng từ 3 Tesla						
98	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Phân bố genotype của Human Papillomavirus ở bệnh nhân mắc ung thư âm hộ tại bệnh viện K trung ương	Ths. Nguyễn Thị Phương Mai	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		
99	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu kết quả điều trị trên bệnh nhân đái tháo đường type II biến chứng tăng áp lực thẩm thấu tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp- Hải Phòng	Ths. Kê Thị Lan Anh	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		
100	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Nghiên cứu nguyên nhân và một số yếu tố liên quan đến kiểm soát tần số tim trên bệnh nhân suy tim mạn tính	TS. Vũ Mạnh Tân	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		

			tại bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp năm 2017						
101	Số 01/TB-YDHP, ngày 06/01/2017	Đề tài cấp cơ sở	Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm và kết quả điều trị tại khoa Bệnh nhiệt đới, bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp, Hải Phòng năm 2016-2017	Ths. Phạm Thị Vân Anh	Số 444/QĐ-YDHP	05/05/2017	Khá		

Phòng Quản Lý Khoa Học

Ngô T. Minh Nga

Ban Giám Hiệu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

MẪU 5

Các công trình nghiên cứu khoa học công bố của giảng viên, nhà khoa học cơ hữu liên quan đến ngành đào tạo dự kiến mở của cơ sở đào tạo trong thời gian 5 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ mở mã ngành đào tạo

(Kèm theo bản liệt kê có bản sao trang bìa tạp chí, trang phụ lục, trang đầu và trang cuối của công trình công bố)

STT	Công trình khoa học	Ghi chú
1	**Nguyễn Văn Khải, Ngô Quý Lâm, Nguyễn Văn Chuyên, Trần Quốc Thắng (2020)**. *"Một số đặc điểm dịch tế học và yếu tố liên quan các ca bệnh dại tại tỉnh Nghệ An (2015-2019)"*. Tạp chí Y Học Công Cộng, tập 59 (số 6).	
2	**Đỗ Tuấn Đạt, Nguyễn Văn Khải, Ngô Quý Lâm (2020).** *"Thực trạng công tác phòng chống bệnh dại tại tỉnh Bắc Giang (2015-2019)"*. Tạp chí Y học Công Cộng, tập 59 (số 6).	
3	**Phạm Văn Liệu** (2017). *"Nghiên cứu hiệu quả của nghiệm pháp tự phát huỳnh quang (đèn VELScope) trong chẩn đoán ung thư niêm mạc miệng tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2017", tạp chí Y Học Việt Nam*, 2017.	
4	**Phạm Văn Liệu** (2017). "*Đánh giá hiệu phương pháp cắt lợi phì đại bằng LASER DIOD*", *tạp chí Y Học Thực Hành*, 2017.	
5	**Phạm Văn Liệu** (2017). "*Nghiên cứu điều trị gãy góc hàm xương hàm dưới bằng nẹp vít tại bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung Ương Hà Nội năm 2015", tạp chí Y Học Thực Hành*, 2017.	
6	**Phạm Văn Liệu** (2017). *"Thực trạng bệnh sâu răng viêm lợi của nhân viên bệnh viện phụ sản Hải Phòng năm 2015", tạp chí Y Học Thực Hành*, 2017.	

7	**Vũ Quang Hưng** (2022). "*Tình trạng kiến thức chuyên môn của nhân viên y tế về xử trí các vấn đề y tế đặc biệt tại khu vực biển đảo", tạp chí Y học dự phòng*, tập 32, số 1-2022	
8	**Vũ Quang Hưng** (2022). "*Thực trạng và nhu cầu đào tạo liên tục của bác sĩ, điều dưỡng tại bệnh viện đã khoa thành phố Vinh năm 2020", tạp chí Y học dự phòng*, tập 32, số 1-2022	
9	**Vũ Quang Hưng** (2022). "*Kiến thức, thái độ, thực hành về giao tiếp với người bệnh của điều dưỡng, kĩ thuật viên các khoa lâm sàng tại Bệnh viện trẻ em Hải Phòng", tạp chí Y học dự phòng*, tập 32, số 1-2022	
10	**Vũ Quang Hưng** (2021). *"Nhận xét mối liên quan giữa kích thước 4 răng cửa với chiều rộng và chiều sâu cung răng ở sinh viên có khuôn mặt hài hòa tại bệnh viện đại học Y Hải Phòng năm 2018"*, Tạp chí Y Học Việt Nam, số đặc biệt, 6/2021, tr322-328.	
11	**Vũ Quang Hưng** (2021). *"Đặc điểm lâm sàng, X-quang của bệnh nhân hẹp chiều ngang xương hàm trên tại bệnh viện đại học y Hải Phòng năm 2020"*, Tạp chí Y Học Việt Nam, số đặc biệt, 6/2021.	
12	**Vũ Quang Hưng** (2021). *"Hình thái dị tật khe hở môi và vòm miệng bẩm sinh ở trẻ em tại bệnh viện đại học Y Hải Phòng năm 2017"*, Tạp chí Y Học Việt Nam, số đặc biệt, 6/2021, tr247-251.	
13	**Vũ Quang Hưng** (2021). *"Đánh giá lâm sàng vật liệu trám bít ống tủy Gutta Flow Bioseal"*, Tạp chí Y Học Việt Nam, số đặc biệt, 6/2021, tr243-246	
`14	**Vũ Quang Hưng** (2018). *"Nhận xét đặc điểm hình thái chân răng hàm lớn thứ hai hàm dưới"*, Tạp chí Y Học Việt Nam, số 2, 2/2018.	
15	**Vũ Quang Hưng** (2018). *"Đặc điểm hình thái ống tủy răng hàm lớn thứ hai hàm dưới có chân dạng chữ C"*, Tạp chí Y Học Việt Nam, số 1, 3/2018.	
16	**Vũ Quang Hưng** (2017). *"Nghiên cứu hiệu quả sửa soạn ống tủy bằng hệ thống trâm xoay Protapper Next"*, Tạp chí Y Dược học Quân sự, tập 12, số đặc biệt, 11/2017	

17	**Phạm Thanh Hải** (2021). "*Tryptophan and Kynurenine enhances the stemness and osteogenic differentiation of bone marrow-derived mesenchymal stromal cells in vitro and in vivo", Materials,* 2021 Jan 4;14(1)	
18	**Phạm Thanh Hải** (2020). *"Collagen Viα2 chain deficiency causes trabecular bone loss by potentially promoting osteoclast differentiation through enhanced TNFα signaling". Scientific report,* 10, Article number: 13749 (2020)	
19	**Phạm Thanh Hải** (2019). *"Acidic pre-conditioning enhances the stem cell phenotype of human bone marrow stem/progenitor cells", International journal Molecular Science,* 2019 Mar; 20(5): 1097.	
20	**Phạm Thanh Hải** (2019). *"Bone marrow cells inhibit BMP-2 induced osteoblast activity in the marrow environment", Journal of Bone and Mineral Research,* 2019 Feb;34(2):327-332	
21	**Phạm Thanh Hải** (2018), "*CCN4/WISP1 controls cutaneous wound healing by modulating proliferation, migration and ECM expression in dermal fibroblasts via α5β1 and TNFα", Matrix biology,* 2018 Aug;68-69:533-546	
22	**Phạm Thanh Hải** (2019). *"So sánh hiệu quả điều trị của TNFα đối với hình thái tế bào gốc của tế bào tủy răng, tế bào dây chằng nha chu và tế bào đệm tủy sống",* Tạp chí Y học Việt Nam, 484 (Số đặc biệt): 635-639.	
23	**Phạm Thanh Hải** (2021). "*Đặc điểm lâm sàng và x-quang của răng khôn hàm dưới mọc lệch theo Parant 2 tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng*, 2020", Tạp chí Y học Việt Nam, 503(2):161-166.	
24	**Phạm Thanh Hải** (2021). " *Kết quả điều trị của ghép khối fibrin giàu tiểu cầu sau nhổ răng khôn hàm dưới tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, 2020*", Tạp chí Y học Việt Nam, 503(2):167-173.	
25	**Phạm Thanh Hải** (2022). "*Kết quả điều trị cấy ghép implant tức thì sau nhổ răng tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020*", Tạp chí Y học dự phòng, 32(1): 379-386.	

26	**Phạm Thanh Hải** (2022). "*Đánh giá kết quả phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới ngầm sử dụng vạt tam giác đáy trong tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021*", Tạp chí Y học dự phòng, 32(5): 17-23.	
27	**Phạm Thanh Hải** (2022). "S*o sánh kết quả phục hình chụp răng Zirconia lấy dấu răng bằng Silicon và Scan trong miệng tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021*", Tạp chí Y học dự phòng, 32(5): 154-159.	
28	**Phạm Thanh Hải** (2022). *" Khảo sát chiều dày xương vòm miệng cứng bằng phim CT-conebeam tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019",* Tạp chí Y học Việt Nam, 515 (Số đặc biệt): 156-162.	
29	**Phạm Thanh Hải** (2022). *"Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh X-quang của bệnh nhân có răng khôn hàm dưới mọc ngầm tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2021",* Tạp chí Y học Việt Nam, 515 (Số đặc biệt): 213-219.	
30	**Nguyễn Thị Thu Hà** (2019). "*Type XIII Collagen Modulates Keratohyalin Granule Formation and Keratinization in Oral Mucosa", Int J Mol Sci,* 2019; 20(19):4739; doi:10.3390/ijms2019473.	
31	**Nguyễn Thị Ninh** (2019). "T*hực trạng sâu răng số 6 và một số yếu tố liên quan ở học sinh trường tiểu học An Lư, Thủy Nguyên, Hải Phòng năm 2019*", *Tạp chí Y Học Thực hành* 484,11/2019:tr330-336.	
32	**Lê Thị Thùy Ly** (2021). "*Tình trạng lành thương của bệnh nhân phẫu thuật nhổ răng khôn hàm dưới có dùng khối fibrin giàu tiểu cầu(PRF)", Tạp chí Y học Việt Nam*; 506(1): 196-199.	
33	**Trần Thị An Huy** *(2019). " Nghiên cứu điều trị nội nha bằng trâm xoay máy ONE SHAPE tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng" ,Tạp chí Y học thực hành,9, 27-31.*	

34	**Trần Thị An Huy** *(2019).“Đánh giá kết quả chụp tủy của Biodentine trong điều trị viêm tủy răng có hồi phục” , Tạp chí Y học thực hành,9, 33-35.*	
35	**Trần Thị An Huy** *(2021).“Đánh giá kết quả điều trị nội nha lại có sử dụng hệ thống EQ-V trong trám bít ống tủy tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2020” ,Tạp chí Y học Việt Nam,503, 112-119..*	
36	**Huy An Thi Tran, Trung Vu Nguyen, Hai 1 Pham** *(2021).“Identification of Bacterial Profile in Root Canals of Teeth with Chronic Periapical Lesions in Vietnam”,BME 2020: 8th International Conference on the Development of Biomedical Engineering in Vietnam,85, 625-635.*	
37	**Nguyễn Thị Phương Anh** *(2019).“ Liên quan giữa dấu hiệu Monaco trên phim panorama và phim Cone beam CT tại bệnh viện Đại học Y Hải Phòng 2018”, Tạp chí Y học Việt Nam*, tr 490-495.	
38	**Nguyễn Thị Phương Anh** *(2020).“ Khảo sát tương quan kích thước 4 răng cửa và cung răng ở nhóm sinh viên có khuôn mặt hài hòa theo phân tích Burston tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng”, Tạp chí Y học Việt Nam*, tr 38-43	
39	**Đồng Thị Mai Hương** (2020). “*Mô tả đặc điểm Lâm sàng, X quang và kết quả điều trị phẫu thuật viêm quanh răng mạn tính*”, *Tạp chí nghiên cứu Y học trường Đại học Y Hà Nội,* 135 (11), 12/2020, tr197-204.	

40	**Đồng Thị Mai Hương** (2020). "*Hiệu quả điều trị phẫu thuật viêm quanh răng mạn tính có hỗ trợ bằng dẫn xuất từ khuôn men – Emdogain*", *Tạp chí nghiên cứu Y học trường Đại học Y Hà Nội,* 132 (08), 11/2020, tr46-54.	
41	**Đồng Thị Mai Hương** (2019). "*Một số vật liệu ghép sử dụng trong tái tạo mô nha chu*", *Tạp chí Y học Việt Nam,* 484, 11/2019, tr483-488.	
42	**Nguyễn Tiến Đức** *(2019).* " *Đánh giá kết quả điều trị một lần với kĩ thuật đơn côn có sử dụng gutta flow 2 trên nhóm răng hàm lớn thứ nhất hàm dưới", Tạp chí Y học Việt Nam,* 11/2019 tr17-18.	
43	**Ngọc Vo Truong Nhu, Thuy Pham Thi Hong, Anh Le Quynh, Son Tong Minh, Phuong Nguyen Thi Thu** (2017). *"The effect of Casein Phosphopeptide amorphous calcium fluoride phosphate on the remineralization of artificial caries lesions: an in-vitro study"*, Journal of Dentistry Indonesia, Vol 24, No2, 45-49.	
44	**Phạm Thị Hồng Thùy, Phạm Văn Liệu, Đoàn Trung Hiếu** (2017). *"Nhận xét một số đặc điểm nụ cười ở nhóm sinh viên Răng hàm mặt trường đại học Y Dược Hải Phòng năm 2016"*, tạp chí Y Học Thực Hành, 2017	
45	**Nguyễn Thị Ngọc Bích** (2021). *"Đánh giá hiệu quả điều trị phù bạch mạch chi thể bằng phương pháp*	

	nối bạch mạch-tĩnh mạch", tạp chí Y Học Thảm họa và Bỏng, 2017	
46	**Nguyễn Minh Tuân** (2021). "*Kết quả điều trị gãy xương gò má cung tiếp tại khoa Răng Hàm Mặt bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp", Tạp chí Y học Việt Nam*, số 503, 6/2021, tr216-222	
47	**Trinh T T Ha, Duong M Duc, Nguyen T Hung, Tran V Sau, Pham T Ngoc, Nguyen D Tin** (2017). *"Dental caries amongs elderly people in Southern province, Vietnam: A cross sectional study", Medicine and Medical Science* 5(3):018-022, 8/2017	
48	**Đồng Thị Mai Hương** (2021). "*Nghiên cứu tình trạng mất răng và nhu cầu điều trị phục hình của người cao tuổi tại khoa Răng Hàm Mặt bệnh viện Đại học Y Hải Phòng năm 2019*", *Tạp chí Y học Việt Nam,* số 503, 6/2021, tr127-133	

Phòng Quản Lý Khoa Học

Võ Thị Minh Ngọc

Ban Giám Hiệu

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Mở mã ngành cao học

Mẫu 6: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ thực hiện chương trình đào tạo thuộc ngành đào tạo dự kiến mở trình độ đại học/ thạc sĩ/ tiến sĩ của cơ sở đào tạo.

STT	Hạng mục	Số lượng	Diện tích sàn xây dựng (m^2)	Hoc phần/ môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1	Hội trường giảng đường, phòng học các loại, phòng đa năng, phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên cơ hữu.	99	7.782 m^2			
1.1	Hội trường, phòng học lớn trên 200 chỗ	02	944 m^2			
1.2	Phòng học từ 100 đến 200 chỗ	14	2.017 m^2			
1.3	Phòng học từ 50 đến 100 chỗ	29	2.119,5 m^2			
1.4	Số phòng học dưới 50 chỗ	02	86,3 m^2			
1.5	Số phòng học đa phương tiện	06	616,5 m^2			
1.6	Phòng làm việc của giáo sư, phó giáo sư, giảng viên toàn thời gian.	86	2.815 m^2			
2	Thư viện, trung tâm học liệu	09	1.001,2 m^2			
3	Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập	70	4.891,2 m^2			
4	Khoa Răng Hàm Mặt khu B tầng 11 Trường ĐHY Dược Hải Phòng	1	1.188 m^2			

4.1	Phòng thực hành tiền lâm sàng	1	261 m^2			
4.2	Phòng thực hành mô phỏng lâm sàng.	1	191,5 m^2			
4.3	Các phòng ban chức năng và bộ môn	6	168 m^2			
5	Khu thực hành Khoa Răng Hàm Mặt bên Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	1	138,8 m^2			
6	Khoa phòng chức năng tầng 10 khu D Bệnh viện Trường	1	1.085 m^2			
6.1	Khu giảng dậy, đào tạo chung (Phòng học đa năng)	4	404,5 m^2			
6.2	Phòng làm việc	3	108 m^2			
7	Khu giảng đường giảng dạy chung cho các đối tượng trên Bệnh viện Hữu Nghị Việt Tiệp	1	930 m^2			
7.1	Tầng 1	2	230 m^2			
7.2	Tầng 2	3	350 m^2			
7.3	Tầng 3	3	350 m^2			

Đại diện trường các đơn vị chuyên môn quản lý kê khai

Lưu Mạnh Hùng

Thủ trưởng cơ sở đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Mẫu 7

Thư viện

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Tác giả/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
1.	Giáo trình Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh.	Nhà xuất bản Lý luận chính trị Hà Nội năm 2007.	85	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Triết học	I	
2.	Lịch sử Triết học dành cho cao học và nghiên cứu sinh.	NXB Đại học sư phạm 2015	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Triết học	I	
3.	Giải phẫu đại cương đầu mặt cổ - Giác quan	Nguyễn Hữu Chỉnh	100	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Giải phẫu	I	
4.	Giải phẫu ngực - bụng	Phạm Đăng Diệu, HCM, 2003	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Giải phẫu	I	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Tác giả/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
5.	Giải phẫu người tập 1	Trịnh Văn Minh- NXB Hà Nội, 2007	150	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Giải phẫu	I	
6.	Bài giảng giải phẫu tập I và II.	Nguyễn Quang Quyền - NXB Y học, 1995	10	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Giải phẫu	I	
7.	Bài giảng Tai Mũi Họng.	Bộ môn Tai Mũi Họng - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2003	1	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Tai Mũi Họng	I	
8.	Bệnh học Tai Mũi Họng – Đầu mặt cổ.	Ngô Ngọc Liễn - NXB Y học, 2019.	5	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Tai Mũi Họng	I	
9.	Phân tích và Trình bày kết quả Nghiên cứu	Lưu Ngọc Hoạt - NXB Y học, 2016	3	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Tác giả/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
10.	Phương pháp nghiên cứu khoa học thiết kế nghiên cứu lâm sàng	Trương Việt Dũng – NXB Y học năm 2017	1	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I	
11.	Phương pháp nghiên cứu khoa học y học: Thống kê ứng dụng và phân tích số liệu.	Hoàng Văn Minh – NXB Y học năm 2014	2	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Phương pháp nghiên cứu khoa học	I	
12.	Chữa răng và nội nha tập tập 1 và 2	Trịnh Thị Thái Hà - NXB GDVN năm 2013	20	Các chứng chỉ chuyên ngành	Chữa răng nội nha	II,III,IV,V	
13.	Chẩn đoán và điều trị các bệnh thường gặp trong Răng hàm Mặt	Trịnh Đình Hải - NXB Y học năm 2016	1	Các chứng chỉ chuyên ngành	Tổng hợp các môn trong RHM	II,III,IV,V	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Tác giả/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
14.	Bệnh học quanh răng	Trịnh Đình Hải - NXB GDVN năm 2013	10	Các chứng chỉ chuyên ngành và hỗ trợ	Nha chu	II,III,IV,V	
15.	Phục hình răng tháo lắp	Tống Minh Sơn - NXB GDVN năm 2013	3	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phục hình	II,III,IV,V	
16.	Phục hình răng cố định	Nguyễn Văn Bài - NXB GDVN năm 2013	10	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phục hình	II,III,IV,V	
17.	Phục hình răng cố định	Trần Thiên Lộc – NXB Y Học năm 2015	2	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phục hình	II,III,IV,V	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Tác giả/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
18.	Nha chu học tập I	Nguyễn Bích Vân - Trường Đại học Y dược TP Hồ Chí Minh năm 2015.	2	Các chứng chỉ chuyên ngành	Nha chu	II,III,IV,V	
19.	Phẫu thuật miệng tập 1 và tập 2	Lê Đức Lánh - NXB Y học năm 2016	8	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phẫu thuật trong miệng	II,III,IV,V	
20.	Phẫu thuật trong miệng tập 1 và tập 2	Nguyễn Mạnh Hà - NXB Giáo dục năm 2013	10	Các chứng chỉ chuyên ngành	Phẫu thuật trong miệng	II,III,IV,V	
21.	Bệnh lý và phẫu thuật hàm mặt tập 1 và tập 2	Lê Văn Sơn - NXB Giáo dục Việt Nam năm 2013	20	Các chứng chỉ chuyên ngành	Bệnh lý miệng hàm mặt	II,III,IV,V	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Tác giả/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
22.	Răng hàm mặt tập 1, tập 2 và tập 3	Đại học Y Hà Nội - NXB Y học năm 2002.	14	Các chứng chỉ chuyên ngành	Tổng hợp các môn trong RHM	II,III,IV,V	
23.	Nha khoa cộng đồng tập 1 và tập 2 (Sách dành cho học viên Sau Đại học Răng Hàm Mặt),	Trương Mạnh Dũng, Ngô Văn Toàn - NXB Giáo dục năm 2013	20	Các chứng chỉ chuyên ngành	Nha cộng đồng	II,III,IV,V	
24.	Răng trẻ em dùng cho sinh viên răng hàm mặt	Võ Trương Như Ngọc - NXB Giáo dục Việt Nam năm 2015.	13	Các chứng chỉ chuyên ngành	Răng trẻ em	II,III,IV,V	
25.	Chỉnh hình răng mặt cơ bản	Võ Thị Thuý Hồng NXB Y Học năm 2014.	10	Các chứng chỉ chuyên ngành	Chỉnh hình hàm mặt	II,III,IV,V	

Số TT	Tên sách, tên tạp chí (chỉ ghi những sách, tạp chí xuất bản trong 5 năm trở lại đây)	Nước xuất bản/Tác giả/Năm xuất bản	Số lượng bản sách	Tên học phần sử dụng sách, tạp chí	Mã học phần/môn học	Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)	Ghi chú
26.	Dự phòng Nha khoa	Trịnh Đình Hải - NXB Y học năm 2014	2	Các chứng chỉ chuyên ngành	Dự phòng nha khoa	II,III,IV,V	

TRUNG TÂM THÔNG TIN THƯ VIỆN

Nguyễn Thị Vững Mỹ

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải

Mẫu 8: Trung tâm nghiên cứu, phòng thí nghiệm, thực nghiệm, cơ sở thực hành, thực tập, luyện tập theo yêu cầu của ngành đào tạo dự kiến mở.

Danh mục hỗ trợ nghiên cứu, thí nghiệm, thực nghiệm, thực hành, thực tập, luyện tập.					**Tên học phần/ môn học sử dụng thiết bị**	**Thời gian sử dụng (học kỳ, năm học)**	**Số người học/ máy, thiết bị**	**Ghi chú**
STT	**Tên gọi máy, thiết bị, ký hiệu và mục đích sử dụng**	**Nước sản xuất, năm sản xuất**	**Số lượng**	**Đơn vị**				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
	Trang thiết bị chính bên Trường, Viện Trường							
1	Ghế nha khoa Ajax	Hồng Kông, 2019	06	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
2	Ghế nha khoa Belmont	Nhật, 2019, 2021, 2022	12	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
3	Ghế nha khoa Osada	Nhật, 2007	02	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
4	Ghế nha khoa Selen	Thái 2015, 2016	05	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
5	Ghế nha khoa FSKEJU	Trung Quốc, 2021	02	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
6	Ghế nha khoa Foshan	Trung Quốc, 2021	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	

7	Đèn quang trùng hợp Pencure	Nhật	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
8	Đèn quang trùng hợp Litex A680	Đài Loan, 2013, 2015, 2018, 2010, 2012	06	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
9	Máy lấy cao răng ART	Đài Loan, 2013, 2014, 2015, 2017, 2018, 2019	06	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
10	Máy hút phẫu thuật 7A	Đài loan, 2013, 2017, 2019	03	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
11	Máy hấp ướt dụng cụ SA 232X	Đài loan, 2014, 2018	02	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
12	Máy sấy dụng cụ Poupinel	Pháp, 2010	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
13	Máy nén khí Fusheng	Trung Quốc	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
14	Máy cấy ghép Implant Bien air – MD11	Thuỵ sỹ, 2019, 2020	02	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
15	Máy PRF – Duo	Pháp, 2020	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
16	Máy Xquang cầm tay HDX	Hàn Quốc, 2020	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	

17	Đèn tẩy trắng răng	Philip, 2014	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
18	Máy Monitor 6 thông số	Hồng Kong, 2020	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
19	Máy Piezotome SaeShin	Ireland, 2021	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
20	Máy Scan phim Xquang	Hàn Quốc, 2020	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
21	Máy rung siêu âm dụng cụ nội nha	Trung Quốc, 2014	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
22	Máy micromoto	Trung Quốc, 2016	04	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
23	Đèn đọc phim	Trung Quốc, 2010, 2017	05	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
24	Bộ mô hình răng các loại Nissin	Nhật, 2013	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II. IV, VI	1/1	
25	Motor hút phẫu thuật trung tâm	Đức, 2014	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
26	Bộ đế cao su Dental Dam	Pháp, 2013	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	

27	Càng nhai YMD	Nhật, 2014	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
28	Máy nén khí Pegasus	Trung Quốc, 2013	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
29	Máy ép thủy lực	Đức, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
30	Máy nướng sứ Pro	Đức, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
31	Máy mài mẫu	TQ, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
32	Máy rung siêu âm	TQ, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
33	Máy rung thạch cao	TQ, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
34	Lò nung thạch cao	Đức, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
35	Máy đánh bóng	Đức, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
36	Máy trộn chất hàn	TQ, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	

37	Máy thổi cát	TQ, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
38	Nồi luộc mẫu	Việt Nam, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
39	Mô hình Phantom	Đức, 2002	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
40	Mô hình Phantom	Nhật, 2013	05	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
41	Máy song song kế	Việt Nam, 2011	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, IV, VI	1/1	
	Trang thiết bị Khoa RHM Bệnh viện Việt Tiệp							
25	Ghế máy nha khoa Clesta II	Nhật, năm 2018, 2008	02	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
26	Ghế máy nha khoa F1 Fimet	Hà Lan, năm 2010	02	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
27	Ghế máy nha khoa SK1	Chirana Medical, năm 2007	03	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
28	Ghế máy nha khoa	China, năm 2017	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	

29	Máy Xquang răng Phot XII 303	Nhật Bản, năm 2016	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
30	Máy sấy dụng cụ HS112a	Tiệp Khắc, năm 1990	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
31	Máy sấy dụng cụ HS 60a	Tiệp Khắc, năm 1990	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
32	Đèn quang trùng hợp QHL 75	Mỹ, năm 2007	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
33	Máy hấp dụng cụ Melatronic 23	Séc, năm 2015	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	
34	Máy Lấy cao răng ART	Đài Loan, năm 2014	01	Khoa RHM	Môn chuyên ngành	II, III, IV, V, VI	1/1	

Trưởng phòng Vật tư trang thiết bị

Nguyễn Ngọc Quỳnh

Thủ trưởng cơ sở đào tạo

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

HIỆU TRƯỞNG

PGS. TS. Nguyễn Văn Khải